TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2023/HS-ST
Ngày 29 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Kim – Giáo viên

Ông Lê Đăng Thiện – Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tho Xuân, tỉnh Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2023,

Đối với bị cáo: **Nguyễn Thành T**, sinh ngày 05/10/2006 tại: Thị trấn L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Khu phố G, thị trấn L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không xác định; Con bà: Nguyễn Thị P; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 14/4/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/8/2023. Bị bắt tạm giữ ngày 27/8/2023, đến ngày 01/9/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Trịnh Đình H - Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 6, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:* Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1994, địa chỉ: Khu phố G, thị trấn L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- *Bị hại:* Bà Hồ Thị X, sinh năm 1978, địa chỉ: Khu phố G, thị trấn L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lê Văn H1, sinh năm 1991, địa chỉ: Khu D, thị trấn L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Văn Tấn D, sinh năm 2006, địa chỉ: Khu C, thị trấn L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

Người giám hộ: Ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1978, địa chỉ: Khu C, thị trấn L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

2. Phạm Như Q, sinh năm 2006, địa chỉ: Khu C, thị trấn L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

Người giám hộ: Bà Hồ Thị X, sinh năm 1978, địa chỉ: Khu phố G, thị trấn L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 25/8/2023, Nguyễn Thành T đi chơi về thì thấy nhà bà Hồ Thị X ở khu phố G, thị trấn L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa không khóa cửa cổng, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T lẻn vào nhà bà X, lúc này thấy cửa nhà khóa, trong nhà tắt điện, T phát hiện cửa nhà bếp không khóa, bên trong dựng 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen-bạc, biển kiểm soát 36D1-738.82, xe đã qua sử dụng, trên xe có treo mũ bảo hiểm màu trắng, loại mũ lưỡi trai. Lúc này, T để ba lô quần áo của mình ở cổng nhà bà X rồi đi vào dắt trộm xe máy ra cổng, lấy ba lô của mình đeo lên lưng, tiếp tục dắt xe ra đường T, đi về hướng thị trấn L tìm hiệu sửa xe để mở khóa. Do lúc này không còn tiệm sửa xe nào mở cửa nên T dắt xe vào một ngõ thuộc khu E, thị trấn L ở đó chờ trời sáng. Tại đây T lấy trong ba lô của mình chiếc cờ lê rồi tháo biển kiểm soát xe máy bỏ vào ba lô. Đến khoảng 06 giờ ngày 26/8/2023, T dắt xe đến gần nhà máy đường L nhưng vẫn không thấy cửa hàng nào sửa xe. Do mệt nên T đã vào ngồi nghỉ và gửi xe tại một cửa hàng bán đồ nội thất. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, T đi đến cây xăng thuộc xã T mượn điện thoại của một nam thanh niên (không rõ địa chỉ) gọi cho Nguyễn Văn Tấn D (sinh năm 2006 trú tại thôn I, xã T, huyện T) ra cây xăng xã T chở T đi thay khóa xe. Đến nơi, D chở T lại lấy xe ở cửa hàng bán đồ nội thất, rồi cả hai đẩy xe đến quán sửa xe của anh Lê Văn H1 ở thôn H, xã T thay ổ khóa và hẹn đến khoảng 17 giờ cùng ngày sẽ đến lấy. Sau đó D chở T về xã X chơi game còn D về nhà. Đến tối, do không có tiền thanh toán tiền thay khóa nên T đi về nhà ngủ.

Sáng ngày 26/8/2023, bà Hồ Thị X ngủ dậy phát hiện xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 36D1-738.22 của mình dựng ở gian bếp bị mất trộm nên đã báo cáo sự việc với Công an thị trấn L, Cơ quan điều tra và giao nộp 01

đoạn video ghi hình một nam thanh niên lẻn vào bếp lấy trộm xe máy lúc 23 giờ 24 phút ngày 25/8/2023.

Biết bà X đã báo cáo sự việc với Cơ quan điều tra, ngày 27/8/2023 Nguyễn Thành T đã đến Công an thị trấn L đầu thú, giao nộp gồm: 01 mũ bảo hiểm; biển kiểm soát 36D1-738.82; 01 cờ lê; 01 quần dài màu đen; 01 áo dài tay; 01 áo sơ mi cọc tay màu vàng; 01 ba lô; 01 đôi dép và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Ngày 27/8/2023, anh Lê Văn H1 khi biết tin xe máy nhãn hiệu Honda Wave mà Nguyễn Thành T nhờ sửa khóa là xe trộm cắp, anh H1 đã tự nguyện đến Cơ quan Công an giao nộp chiếc xe máy trên. Ngày 28/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Yêu cầu định giá số 37/YC-CSĐT, yêu cầu định giá đối với tài sản trộm cắp. Tại bản kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐG ngày 29/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: Giá trị còn lại của xe máy tại thời điểm bị mất trộm là 19.530.000 đồng.

Ngày 07/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 269/QĐ-CSĐT, trưng cầu Phòng K Công an tỉnh T giám định 01 đĩa DVD-R có chứa 02 file video đã thu giữ được trích xuất từ camera ghi hình của gia đình bà Hồ Thị X. Tại bản kết luận giám định số 3285/KL-KTHS ngày 18/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 01 tệp video của 01 đĩa DVD-R gửi giám định.

Quá trình điều tra, ngày 08/9/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 36D1-738.82 và mũ bảo hiểm cho bà Hồ Thị X.

Về phần dân sự: Bà Hồ Thị X, anh Lê Văn H1 không có yêu cầu bồi thường gì.

Về vật chứng vụ án: 01 chiếc cờ lê kim loại, 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen, 01 chiếc quần dài vải bò màu đen, 01 chiếc áo dài tay màu xám-đen, 01 chiếc áo sơ mi cọc tay màu vàng, 01 chiếc ba lô nhãn hiệu Hoàng Hà DoDa và 01 đôi dép nhựa màu đen, hiện đang được quản lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 82/CT-VKSTX ngày 02/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố bị cáo Nguyễn Thành T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thành T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu là đúng và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không có ý kiến gì về Kết luận định giá tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử,

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91 và khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn

Thành T từ 09 đến 12 tháng tù;

Về phần dân sự: Không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu, tiêu hủy đối với: 01 chiếc cờ lê kim loại, 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen, 01 chiếc quần dài vải bò màu đen, 01 chiếc áo dài tay màu xám-đen, 01 chiếc áo sơ mi cọc tay màu vàng, 01 chiếc ba lô nhãn hiệu Hoàng Hà DoDa và 01 đôi dép nhựa màu đen, hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân theo quy định.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thành T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: Thống nhất với quan điểm truy tố của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh đối với bị cáo T theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích nội dung vụ án; nguyên nhân, tính chất và mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo; nhân thân, học vấn của bị cáo; khi phạm tội bị cáo đang ở độ tuổi dưới 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; ngoài ra còn đề nghị áp dụng quy định của pháp luật đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tại Điều 91 và khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T ở mức án thấp nhất của khung hình phạt; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo có ý kiến xin được giảm nhẹ mức hình phạt, được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời trình bày của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận định giá tài sản, Kết luận giám định hình ảnh, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Ngày 25 tháng 8 năm 2023 Nguyễn Thành T đã có hành

vi lợi dụng sơ hở, lén lút đột nhập vào nhà bà Hồ Thị X ở khu phố G, thị trấn L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa chiếm đoạt 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 36D1-738.82, có giá trị 19.530.000đ (mười chín triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng), với mục đích đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Bị cáo Nguyễn Thành T có năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Thành T đã phạm vào tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Nguyễn Thành T với mục đích vụ lợi, đã bất chấp pháp luật để chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây hoang mang, lo lắng, bất bình trong nhân dân, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy cần thiết phải xử lý vụ án nghiêm minh, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về nhân thân: Ngày 14/4/2023 bị cáo Nguyễn Thành T bị Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xử phạt 07 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản", bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/8/2023. Tuy nhiên, do khi bị kết án bị cáo đang ở độ tuổi dưới 18 tuổi, nên bị cáo T được coi là không có án tích.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thành T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều, tra truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của minh, tỏ ra ăn năn hối cải; ngoài ra bị cáo ra đầu thú về hành vi phạm tội, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: Bị cáo Nguyễn Thành T đã từng bị xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng không lấy đó làm bài học để cảnh tỉnh bản thân, mà ngay sau khi chấp hành xong án phạt tù về địa phương được ít ngày, bị cáo lại tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật và không có khả năng tự cải tạo, nên cần thiết phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, bắt cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới đảm bảo được tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Đối với thời gian bị cáo đã bị tạm giữ trong vụ án sẽ được tính vào thời gian chấp hành hình phạt tù cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dưới 18 tuổi, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về phần dân sự: Bị hại Hồ Thị X; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Văn H1 đều không có yêu cầu bồi thường gì, nên không xem xét.

[9] Về vật chứng vụ án và đồ vật, tài liệu thu giữ:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 36D1-738.82 và mũ bảo hiểm cho bị hại Hồ Thị X, là phù

hợp. Đối với 01 đĩa DVD-R có chứa 02 file video đã thu giữ được trích xuất từ camera ghi hình của gia đình bà Hồ Thị X, hiện đang được lưu giữ theo hồ sơ vụ án là phù hợp.

Đối với: 01 chiếc cờ lê kim loại, 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen, 01 chiếc quần dài vải bò màu đen, 01 chiếc áo dài tay màu xám-đen, 01 chiếc áo sơ mi cọc tay màu vàng, 01 chiếc ba lô nhãn hiệu Hoàng Hà DoDa và 01 đôi dép nhựa màu đen. Đây là công cụ phạm tội liên quan vụ án, nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[10] Về tình tiết liên quan vụ án: Nguyễn Văn Tấn D có hành vi giúp bị cáo T đẩy xe máy trộm cắp đến quán nhà anh Lê Văn H1 để thay khóa. Tuy nhiên D và anh H1 không biết nguồn gốc chiếc xe trên là do T trộm cắp mà có, nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm đối với D và H1 là phù hợp.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91 và khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 27/8/2023 đến ngày 01/9/2023).

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về vật chứng vụ án: Tịch thu, tiêu hủy đối với: 01 chiếc cờ lê kim loại, 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen, 01 chiếc quần dài vải bò màu đen, 01 chiếc áo dài tay màu xám-đen, 01 chiếc áo sơ mi cọc tay màu vàng, 01 chiếc ba lô nhãn hiệu Hoàng Hà DoDa và 01 đôi dép nhựa màu đen.

Vật chứng hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, hiện trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 12 ngày 03/11/2023.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Tiến